

Số: /TTr-SNNMT
(Dự thảo)

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định
nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ
sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Khoản 2 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024 quy định “Nhà nước có chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; bảo vệ đất trồng lúa,...”.

- Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa quy định trách nhiệm của địa phương: “Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, điều 1 nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ*), để thực hiện giai đoạn I (2016-2020) của Đề án kiên cố hoá kênh mương¹, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ 125.629,8 triệu đồng để thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương, bê tông hoá giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hoá thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Kết quả đến hết năm 2020 đã hoàn thành sớm hơn 01 năm so với mục tiêu giai đoạn I của Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể: Toàn tỉnh đã hoàn thành đưa vào sử dụng 784,84km/780km kênh mương bằng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn, đạt 100,6% mục tiêu giai đoạn I (2016-2020) của đề án, nâng tổng số kênh được kiên cố hóa toàn tỉnh lên 2.691,8 km.

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, để đảm bảo việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành nhằm cụ thể quy định về nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa làm cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh thực hiện đảm bảo đúng quy định, có hiệu quả, phù hợp với thực tế địa phương, góp phần thúc đẩy sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh.

¹ Phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Đất đai 2024, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, các văn bản có liên quan và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn, nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo trình tự rút gọn và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 29/HĐND-KTNS ngày 22/01/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 406/UBND-THVX ngày 04/02/2025 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 2225/UBND-KT ngày 15/5/2025 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết, quá trình thực hiện cụ thể như sau:

- Ngày 07/02/2025, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Quyết định số 84/QĐ-SNN ngày 07/02/2025 về thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết của của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Ngày 16/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số/SNNMT-TTBVTV đề nghị tham gia ý kiến, đăng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gửi Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang; các sở, ngành liên quan; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Kết quả: Đã có/... cơ quan được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia, trong đó có/.... cơ quan nhất trí hoàn toàn với dự thảo nghị quyết,/... cơ quan có ý kiến tham gia; .../... cơ quan được lấy ý kiến nhưng không có văn bản tham gia.

- Ngày .../5/2025, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh có Văn bản số/BBTCTTĐT về tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kết quả từ ngày 17/5/2025 đến hết ngày 26/5/2025 nhận được... ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Ngày .../.../2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số/SNNMT-TTBVTV về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa.

- Ngày .../.../2025, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, thẩm định của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia, ý kiến thẩm định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa (*trừ lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa*) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ

Điều 3. Định mức hỗ trợ

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản

Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa. Hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa đầu tư sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp để tăng hiệu quả sản xuất lúa; hỗ trợ các hoạt động để mở rộng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong thâm canh lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa, nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nộp được phân bổ, hỗ trợ theo diện tích đất lúa tại kế hoạch sử dụng đất của năm liền kề trước năm của đầu thời kỳ ổn định ngân sách của các xã, phường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa

a) Hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng kinh phí thực hiện xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí chi hoạt động khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho nông dân.

c) Hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng kinh phí thực hiện một mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Hỗ trợ 100% kinh phí cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

3. Hỗ trợ 100% kinh phí đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.

4. Hỗ trợ 100% kinh phí sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

5. Hỗ trợ không quá 60% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/01 giống.

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản

xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phần kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động sau: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp thuộc phân cấp quản lý cấp xã, được phân bổ theo tỷ lệ diện tích đất lúa của từng xã (*đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại; đất trồng lúa trong vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao*) trên tổng diện tích đất lúa toàn tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

- Nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

- Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ sản xuất lúa theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

- Nguồn vốn huy động, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa và các nguồn vốn khác có liên quan.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện và tổ chức triển khai nghị quyết hiệu quả. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị vào dự thảo Nghị quyết;

(4) Báo cáo số .../BC-STP ngày .../.../2025 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(5) Báo cáo số .../BC-SNNMT ngày/.../2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTBT. (Hn)

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt